

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Trường Định 2, xã Bình An phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 269/TTr-SXD ngày 02/12/2025 và Văn bản số 115/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Trường Định 2, xã Bình An phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khu tái định cư Trường Định 2, xã Bình An phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Bình An, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn và Giải pháp xây dựng Bình Khánh và Công ty cổ phần TVTK XD Hội quy hoạch Bình Định.

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng B.K.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Hạ tầng kỹ thuật, Nhóm C, cấp III, 50 năm.

7. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kết nối các khu dân cư hiện hữu đã có tạo nên không gian mới, hình thành các khu dân cư có cơ sở hạ tầng đồng bộ.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng dự án Khu tái định cư Trường Định 2, xã Bình An phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, với diện tích xây dựng khoảng 3,26ha, bao gồm các hạng mục công trình có quy mô như sau:

a) Hạng mục san nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 3,26ha. Cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao thông theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Chiều cao đắp trung bình khoảng 1,3m.

- Vật liệu san nền bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt K90; vị trí dự kiến khai thác tại mỏ đất thuộc địa phận xã Bình An, tỉnh Gia Lai.

b) Hạng mục đường giao thông: Đầu tư xây dựng 08 tuyến đường giao thông nội bộ theo quy hoạch được duyệt có lộ giới 15,0m - 30,0m, với tổng chiều dài khoảng 1.044m; tốc độ thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$; tải trọng trục tính toán $P=10\text{tấn/trục}$; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=1\%$.

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường (m)	Chiều dài (m)
1	Đường D5 (đầu tư vỉa hè)	$B_n = 5,0\text{m}(B_{vh}) + 1,0\text{m}(B_m) + 5,0\text{m}(B_{vh}) = 24,0\text{m}$	350,5
2	Đường D5A	$B_n = 4,0(B_{vh}) + 7,0\text{m}(B_m) + 4,0(B_{vh}) = 15\text{m}$	216,1
3	Đường D5B	$B_n = 4,0\text{m}(B_{vh}) + 8,0\text{m}(B_m) + 4,0\text{m}(B_{vh}) = 16\text{m}$	45,5

4	Đường D5C	$B_n = 4,0m(B_{vh}) + 8,0m(B_m) + 4,0m(B_{vh}) = 16m$	35,5
5	Đường N5	$B_n = 4,0m(B_{vh}) + 10,0m(B_m) + 4,0m(B_{vh}) = 18m$	68,7
6	Đường N5A	$B_n = 4,0m(B_{vh}) + 8,0m(B_m) + 4,0m(B_{vh}) = 16m$	8,5
7	Đường N5B	$B_n = 4,0m(B_{vh}) + 7,0m(B_m) + 4,0m(B_{vh}) = 16m$	26,0
8	Đường vành đai	$B_n = 6,0m(B_{vh}) + 7,5m(B_m) + 3,0m(B_{dpc}) + 7,5m(B_m) + 6,0m(B_{vh}) = 30m$	293,4
Tổng			1.044

* **Mặt đường giao thông:** bằng BTXM B22,5 (M300) đá 2x4 dày 20cm.

* **Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:**

- Bó vỉa bằng bê tông B20(M250) đá 1x2.
- Vỉa hè bằng gạch Terrazzo KT(40x40x3)cm.

* **Cây xanh:** Xây dựng các hố trồng cây xanh dọc theo vỉa hè các tuyến đường giao thông nội bộ, vị trí nằm giữa 02 lô đất. Hố trồng cây bằng ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m; cây xanh vỉa hè trồng cây sao đen.

* **An toàn giao thông:** Xây dựng hệ thống biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng các tuyến cống thu gom nước mưa bằng cống tròn BTCT đường kính D600; D800 và D1000 với tổng chiều dài 1.061m để thu gom nước mưa, thoát về công hộp hiện trạng phía Đông Bắc dự án.

- Xây dựng hố ga thăm bằng BT đá 1x2 B20(M250), nắp hố ga bằng BTCT đá 1x2 B20(M250).

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng BTCT đá 1x2 B20(M250), phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng gang.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng tuyến cống thoát nước thải bằng ống nhựa HDPE có đường kính D250 và D300 với tổng chiều dài 904m để thu gom nước thải, tự chảy về bể xử lý nước thải của dự án xây dựng ở phía Nam để xử lý. Nước thải sau xử lý xả ra mương thoát nước hiện trạng.

- Xây dựng 45 hố thu bằng BTCT đá 1x2 B20 (M250), nắp đan bằng BTCT đá 1x2 B20(M250).

- Xây dựng 01 bể xử lý nước thải (*kiểu bể tự loại 5 ngăn*) bằng BTCT đá 1x2 B20(M250), kích thước (6,1x3,3x2,5)m để xử lý nước thải của dự án.

đ) Hệ thống cấp nước sinh hoạt:

- Xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt và PCCC bằng ống HDPE D63 và D110 với tổng chiều dài 1.850m. Nguồn đầu nối: Chờ đầu nối cấp nước tại 02 điểm phía Đông dự án.

- Lắp đặt 05 trụ chữa cháy đảm bảo khoảng cách theo quy định và các phụ kiện trên đường ống.

e) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng mới 01 TBA 3 pha: 250kVA-22/0,4kV.
- Xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm chiều dài 262m.
- Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi ngầm chiều dài 669m.
- Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi ngầm chiều dài 864m.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 115/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 46.436.418.000 đồng (*Bốn mươi sáu tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng*). Trong đó:

- | | | | |
|----------------------------------|---|----------------|-------|
| - Chi phí giải phóng mặt bằng | : | 13.770.000.000 | đồng; |
| - Chi phí xây dựng | : | 22.640.902.000 | đồng; |
| - Chi phí thiết bị | : | 545.682.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 513.194.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 2.037.806.000 | đồng; |
| - Chi phí khác | : | 695.186.000 | đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 6.233.648.000 | đồng. |

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước (*từ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku*).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Nguồn vật liệu sử dụng sẵn có tại địa phương và các khu vực lân cận trên địa bàn tỉnh.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB: Được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

15. Các nội dung khác: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 115/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

Điều 2. Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước.

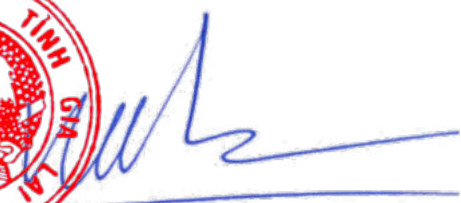
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Phòng giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh, Chủ tịch UBND xã Bình An và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PCVP XD;
- Lưu: VT, X2. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Tự Công Hoàng